

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/DS-ST

Ngày: 20-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Nguyễn Xuân Kiên;**  
**2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2017/TLST-DS ngày 22/6/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXXST-DS ngày 18/8/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Cẩm C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2017, bản tự khai ngày 22/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà C trình bày:** Vào ngày 03/4/2017 bà có cho bà T mượn số tiền là 17.500.000 đồng, bà T hẹn trong thời gian 02 tháng (tức là đến ngày 03/6/2017) sẽ trả hết số tiền cho bà, việc vay mượn tiền thì bà T có làm giấy và ký tên xác nhận. Nhưng cho đến nay bà T không thực hiện như cam kết mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán nợ. Vì vậy, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tú T đã được Tòa án triệu họp lệ để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hiện bị đơn trú tại xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tú T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà C yêu cầu bị đơn bà T thanh toán số tiền 17.500.000 đồng, chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là hợp đồng vay mượn tiền ngày 03/4/2017, theo nội dung hợp đồng vay mượn tiền thì bà T có mượn của bà C số tiền là 17.500.000 đồng. Bà T hẹn đến ngày 03/6/2017 thì sẽ thanh toán số tiền trên cho bà C. Việc vay mượn tiền có lập giấy tờ và bà T có ký tên xác nhận nhưng từ khi vay mượn tiền đến nay thì bà T không thực hiện như cam kết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C buộc bị đơn bà T thanh toán số tiền là 17.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự 2005.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tú T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bà Nguyễn Thị Tú T có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Cẩm C số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị Tú T phải nộp số tiền 437.500 đồng (bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị Cẩm C số tiền 437.500 đồng (bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà C đã nộp theo biên lai thu số 0005422 ngày 12 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- CC THA DS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Tuấn**

*Nơi nhận:*  
**XỬ SỞ THẨM**  
- TAND tỉnh Bình Dương;  
**TỌA PHIÊN TÒA**  
- VKSND huyện Dầu Tiếng;  
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT**  
**THẨM PHÁN-CHỦ**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Quang Tuấn**

**Hội thẩm nhân dân**  
**tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên**

**Nguyễn Thị Thu Thu      Nguyễn Ngọc Hiếu**

**Trần Quang Tuấn**